

Bản án số: 744/2023/HS-PT

Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 668/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Giàng A L1 và Vàng A H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Giàng A L1, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1970 tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu PK, thị trấn Nông trường M1, huyện M1, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A L2, sinh năm 1950 và con bà Sùng Thị T1, sinh năm 1955; Anh, em ruột: Không có; Có vợ là: Tráng Thị S1 (Tên gọi khác: Tráng Thị K1), sinh năm 1975; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, bản án số 24/2009/HSST ngày 21/7/2009 của TAND tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 7/5/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tính đến ngày phạm tội (08/7/2022) bị cáo chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 09/7/2022 đến nay; có mặt.

2. Vàng A H1, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978 tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu PK 3, thị trấn Nông trường M1, huyện M1, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A L3, sinh năm 1939 và con bà Thào Thị X1, sinh năm 1944; Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Có vợ là: Giàng Thị S2, sinh năm 1980; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 09/7/2022 đến nay; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L1:* Ông Lê Mạnh H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Vàng A H1:* Ông Trần Quốc H3, bà Lưu Thị H4 - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Quốc H3, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

** Người phiên dịch:* Anh Sùng A P1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản C1, xã P2, tp C2, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Giàng A L1: Ngày 27/6/2023, Vàng A H1 dùng số điện thoại 0336087812 gọi đến số điện thoại 0787449717 của Giàng A L1 hỏi L1 có biết chỗ nào mua Heroine không, H1 có 09 bánh muốn bán. L1 trả lời để L1 hỏi, khi nào có kết quả sẽ trả lời H1 sau.

Ngày 29/6/2022, L1 dùng số điện thoại 0325161766 gọi điện đến số điện thoại 0356032598 của Sùng A P3 nhà ở Lai Châu (là người quen của L1 từ trước) hỏi P3 có biết ai mua Heroine không, L1 có 09 bánh muốn bán. P3 trả lời, P3 biết người mua, đồng thời P3 cho L1 số điện thoại của hai người mua ở Lai Châu, gồm một người tên là P1 và một người tên là T2 (L1 không biết lai lịch cụ thể). Sau khi có số điện thoại, L1 gọi điện cho P1 và T2 hỏi P1 và T2 có mua Heroine thật không? P1 và T2 đồng ý mua nên L1 hẹn P1 và T2 mấy hôm sau L1 sang Lai Châu gặp P1 và T2 để bàn bạc cụ thể.

Ngày 03/7/2022, L1 sang Lai Châu gặp P3, P1 và T2 mục đích để đi xem nhà T2 và trao đổi về việc mua bán ma túy. Sau khi gặp P3, P1 và T2, L1 cùng P3, T2 đi về thăm nhà T2 ở gần cửa khẩu MLT (L1 không biết địa chỉ cụ thể). Sau khi xem nhà xong, L1, P3, T2 quay về nhà nghỉ ở thành phố C2. Tại đây L1 nói với P3 và T2 là L1 có 09 bánh Heroine, đồng thời hỏi P3 và T2 giá cả như thế nào. T2 nói nếu hàng chuẩn thì 150.000.000 đồng/1 bánh, L1 đồng ý. P3 và T2 hỏi L1 có tìm được

hồng phiến nữa không? L1 nói để mai về hỏi đã, nếu có thì sẽ báo lại cho P3 và T2 sau.

Ngày 04/7/2022, L1 đi về nhà, L1 điện thoại cho H1 nói với H1 là L1 đã sang Lai Châu gặp được người mua và đến xem nhà rồi, H1 bảo L1 đến nhà H1 nói chuyện cụ thể. Khi L1 đến nhà H1, L1 nói với H1 có người ở C2 đồng ý mua 09 bánh Heroine của H1 với giá 150.000.000 triệu đồng/một bánh và muốn mua thêm hồng phiến. H1 nói Heroine của H1 có nhiều rồi và bảo L1 tìm mua hồng phiến để cùng nhau đem đi Lai Châu bán, L1 đồng ý. H1 nói để H1 xem ngày nào đẹp thì đem hàng (Heroine và hồng phiến) đi bán, L1 nhất trí. Sau khi thống nhất với H1, L1 về nhà gọi điện thoại cho Vàng Thị X2 ở bản N1, xã S3, huyện M1, tỉnh Sơn La (là người quen của L1) hỏi X2 có hồng phiến không? Nếu có thì bán chịu cho L1, khi nào bán xong thì L1 sẽ trả tiền cho X2. X2 đồng ý bán 02 bánh hồng phiến cho L1 giá là 50.000.000 đồng/một bánh, L1 đồng ý. Sau khi đặt mua được 02 bánh hồng phiến, L1 điện thoại hỏi P1 và T2 trả giá 02 bánh hồng phiến thế nào? P1 và T2 nói hồng phiến giá 80.000.000 triệu đồng/một bánh. L1 đồng ý bán, hẹn khi nào xem được ngày đẹp thì sẽ đem toàn bộ số ma túy trên sang Lai Châu bán cho P1 và T2.

Tối ngày 06/7/2022, X2 gọi điện cho L1 bảo L1 ra đường đi S4 sẽ có người đưa ma túy cho L1. L1 lấy xe mô tô đi ra đến đường đi S4 thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người này hỏi L1 có phải là bạn của X2 không, L1 nói là đúng thì người đó đưa cho L1 02 bánh hồng phiến rồi đi luôn. L1 đem 2 bánh hồng phiến về đem cất giấu ở vườn sau nhà và không cho ai biết. Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2022, H1 gọi điện cho L1 bảo L1 về nhà H1 để đi luôn vì H1 đã xem được ngày tốt rồi. L1 lấy 02 bánh hồng phiến đi đến nhà H1 thì gặp H1 và vợ H1 đang ở nhà. H1 rủ L1 đi xuống bếp rồi H1 đi ra ngoài một lúc sau đem vào một gói hình vuông to được gói bằng băng dính màu trắng và nilon màu đen, L1 cũng lấy 02 bánh hồng phiến của L1 ra. Lúc đầu, L1 và H1 cho gói Heroine và 02 bánh hồng phiến vào bao tải nhưng thấy không kín và không an toàn. H1 nói cho vào trong can nhựa cho kín, L1 đồng ý. H1 đi ra ngoài rồi đem vào 01 can nhựa màu trắng loại 20 lít. L1 dùng dao của L1 đem theo từ trước rạch 03 đường ở đáy can thành hình chữ U rồi mở gói Heroine của H1 ra cho từng bánh Heroine và 02 bánh hồng phiến của L1 vào trong can qua vết rạch, sau đó cho thêm bao tải và quần áo vào cho chặt rồi L1 bảo H1 hàn kín đáy can lại, còn L1 phải đi đổi xe cho con trai vì xe của L1 yếu không đi đường xa được, H1 đồng ý. L1 lấy xe của L1 đi đến chỗ làm của con trai tên là Giàng A P4 sinh năm 2004 để đổi xe. Sau khi đổi được xe, H1 gọi điện bảo L1 cứ đi thẳng qua bản để đi Lai Châu bán ma túy, không về nhà H1 nữa. L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F8 – 1259 (là xe mượn của Giàng A P4) đi qua bản khoảng 4km thì dừng đợi một lúc thấy H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26G1 – 055.68 là xe của gia đình H1 đến, chiếc can nhựa chứa ma túy để ở chỗ để hàng

giữa xe. L1 và H1 tiếp tục điều khiển xe đến địa phận huyện Y1, tỉnh Sơn La thì H1 đưa can nhựa có chứa ma túy cho L1 chở, còn H1 đi trước để dò đường. Đến huyện M2, tỉnh Sơn La, L1 đem can ma túy lên đồi giấu, sau đó cả hai thuê nhà nghỉ. Tại nhà nghỉ, L1 gọi điện báo T2 nói cho P3 biết là hàng đã về đến M2 rồi. Sau đó, P1 gọi điện cho L1, hẹn nhau hôm sau giao hàng và trả tiền.

Khoảng 16 giờ ngày 08/7/2022, P1 gọi điện cho L1 nói đã đến thủy điện ở huyện U1, tỉnh Lai Châu. Sau đó L1 và H1 cùng điều khiển xe mô tô để đi đến điểm hẹn ở thủy điện. Khi L1 đến thủy điện trước H1, L1 gặp P1 và T2 rồi cùng P1, T2 đếm tiền do P1 và T2 mang theo được 1,5 tỷ đồng thì thấy H1 đến. Cả 04 người thống nhất: H1 và P1 ở lại đợi, còn L1 và T2 đi M2 lấy ma túy về giao cho P1 và T2. L1 điều khiển xe của L1, T2 điều khiển xe mô tô (L1 không nhớ biển kiểm soát) về chỗ giấu can đựng ma túy. L1 dùng dao đem theo rạch đít can nhựa lấy ra một bánh Heroine cho T2 xem. T2 lấy dao của L1 khoét lấy một ít bột trong bánh Heroine rồi đổ nước ra nắp chai, cho bột Heroine đó vào để thử. Khi T2 thử xong, L1 cho bánh Heroine vào trong can rồi để can vào giữa xe của L1 chở về chỗ H1 và P1 đợi. Khi đi được một đoạn, L1 gọi điện báo H1 lấy tiền chỗ P1 Heroine giá 150.000.000 đồng/1 bánh, hồng phiến 80.000.000 đồng/1 bánh. H1 hỏi tiền với P1 thì P1 nói đợi hàng (ma túy) về kiểm tra rồi mới giao tiền. Khi L1 và T2 về đến chỗ H1 và P1, L1 để can nhựa chứa ma túy xuống đất, T2 lấy dao của L1 rạch đít can lấy ra 02 bánh hồng phiến để kiểm tra thì bị phát hiện, bắt quả tang L1 và H1 cùng toàn bộ vật chứng là 09 bánh Heroine và 02 bánh hồng phiến, T2 và P1 cầm túi tiền chạy thoát.

Kết luận giám định số 669/KL-KTHS ngày 09/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*bút lục số 29*), kết luận:

Số chất bột màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 3.166,56 gam.

Số viên nén màu hồng và xanh gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1.165,07 gam.

Kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*bút lục số 30*), kết luận:

09 (chín) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 9) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

02 (hai) mẫu viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu Mẫu 10, Mẫu 11) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định:

1. Về tội danh đối với các bị cáo:

Tuyên bố các bị cáo: Giàng A L1 và Vàng A H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

2.1 Áp dụng: điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Giàng A L1 tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2.2 Áp dụng: điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40, Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Vàng A H1 tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, bị cáo Giàng A L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, bị cáo Vàng A H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Giàng A L1 thay đổi lời khai bị cáo khai nhận toàn bộ 09 bánh Heroine và 02 bánh Hồng phiến (Methamphetamine) là của bị cáo. Vàng A H1 đi theo bị cáo là chỉ đi chơi cùng chứ bị cáo không thuê H1, cho đến khi L1 nhờ H1 lấy tiền bán ma túy ở chỗ P1 thì H1 mới biết số lượng ma túy, giá cả L1 mang đi bán.

Bị cáo Vàng A H1 không thừa nhận 09 bánh Heroine bị bắt giữ là của mình, bị cáo cho rằng là của Giàng A L1, còn việc bị cáo cùng đi với L1 sang M2 là để đòi nợ, bị cáo không biết việc L1 mang ma túy đi bán cho đến khi bị bắt quả tang bị cáo mới biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vật chứng thu giữ quả tang kết luận giám định, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, căn cứ bản tự khai, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. đúng quy định của pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới để xem xét cho bị cáo được, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Quan điểm của luật sư Trần Quốc H3 và Luật sư Lưu Thị H4: Trong vụ án này các đối tượng liên quan đến việc mua bán ma túy như P1, T2, Sùng A P3

và Vàng Thị X2 thì đều không bắt được, chủ yếu dựa vào lời khai của L1 và H1. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, cả L1 và H1 đã có nhiều lời khai rất mâu thuẫn và có sự thay đổi.

Tại giai đoạn sơ thẩm, cả L1 và H1 đều khẳng định 09 bánh Heroine và 02 bánh Hồng phiến là của Giàng A L1, H1 không biết L1 mua số ma túy trên của ai và việc H1 bị bắt cùng L1 là do Giàng A L1 rủ H1 đi sang Lai Châu chơi, nhân tiện có người ở Lai Châu nợ tiền H1 nên H1 đồng ý đi cùng. Chỉ đến khi bị Công an Lai Châu bắt thì H1 mới biết L1 có hành vi mua bán ma túy. L1 đã tự tay cất giấu 09 bánh heroine và 02 bánh hồng phiến vào can nhựa, nhét áo và bao tải vào và cất giấu ở sau vườn nhà mình. L1 chỉ nhờ H1 đi cùng để tránh cảnh sát giao thông đo nồng độ cồn do L1 trước đó có sử dụng rượu bia... Khi L1 nhờ H1 đếm tiền hộ chỗ P1 và nói giá heroine và hồng phiến thì lúc đó H1 mới biết L1 bán ma túy.

H1 cung cấp thông tin rằng, nhà H1 có lắp Camera và bất cứ ai ra vào nhà H1 thì đều có camera ghi lại nhưng Cơ quan điều tra chưa trích xuất camera tại nhà H1 để xác minh ngày 07/07/2022, L1 có sang nhà H1 để lấy bao tải màu xanh cũng như can nhựa 20 lít để cất giấu ma túy hay không? Cơ quan điều tra cũng chưa xác minh H1 có đi đòi nợ vào ngày 8/7/2022 hay không để làm rõ 09 bánh heroine và 02 bánh Hồng phiến là của ai? H1 có tham gia mua bán ma túy với L1 hay không? để xác định chính xác vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Về xử lý vật chứng của cấp sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã tuyên sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy honda màu nâu biển số 26G1-055.68 vì cho rằng đây là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe máy honda là tài sản riêng của chị S2. Vàng A H1 tự lấy chiếc xe đi lúc chị S2 vắng nhà, chị không biết được H1 lấy xe đi để dùng với mục đích gì.

Vì vậy, có căn cứ để xác định chiếc xe máy là tài sản riêng của chị S2 không liên quan đến vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe máy honda màu nâu biển số 26G1-055.68 cho chị Giàng Thị S2.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án một cách khách quan để hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra làm rõ vai trò của Vàng A H1 trong vụ án. Trường hợp Hội đồng xét xử không hủy án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo của và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được sống, lao động, cải tạo và làm nhân chứng khi bắt được các đối tượng khác trong vụ án như P1, T2, Sùng A P3 và Vàng Thị X2.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L1 phát biểu quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Giàng A L1; Áp dụng Điều 39 Bộ luật hình sự cho bị cáo L1 hưởng mức án tù chung thân.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Thị S2 xin trả lại xe mô tô với lý do: chiếc xe là của gia đình, khi H1 mang đi mua bán ma túy chị không hề hay biết, đến khi cơ quan Công an thông báo chị mới biết.

Phản tranh luận: Bị cáo Vàng A H1 không nhất trí với buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo trình bày tại cơ quan điều tra bị cáo bị bức cung nên bị cáo mới khai ra như thế, bản thân bị cáo chỉ đi chơi cùng L1 còn việc L1 mua bán ma túy thì bị cáo không hề biết.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Giàng A L1 thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được sống và xin Hội đồng xét xử tha tội cho Vàng A H1.

Bị cáo Vàng A H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cho đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 BLTTHS, kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về nội dung vụ án: Mặc dù bị cáo Giàng A L1 thay đổi một số nội dung lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai nhận toàn bộ số ma túy gồm 09 bánh Heroin và 02 bánh hồng phiến (Methamphetamin) là của bị cáo, bị cáo khai việc Vàng A H1 đi cùng bị cáo là H1 đi chơi không biết việc bị cáo mang ma túy đi

bán cho đến khi bị cáo gọi điện thoại nhờ H1 nhận tiền chỗ P1 (L1 bảo H1 150.000.000 đồng 1 bánh Heroine có 09 bánh, Hồng phiên 80.000.000 đồng 01 bánh, có 02 bánh) H1 mới biết việc bị cáo bán ma túy cho P1 và T2.

Đối với bị cáo Vàng A H1: Tại phiên tòa H1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, H1 khai rằng chỉ đi chơi cùng L1 cho đến khi bắt quả tang H1 mới biết L1 bán ma túy.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23h ngày 08/7/2022; căn cứ bản tự khai của các bị cáo; căn cứ biên bản đối chất, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung của các bị cáo trong quá trình điều tra có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 08/7/2022 Giàng A L1 và Vàng A H1 đang có hành vi mua bán trái phép 09 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.166,56 gam và 02 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 1.165,07 gam thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Giàng A L1 và Vàng A H1 đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình đã gây ra.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị can Vàng A H1 là người khởi sự, người thực hành tích cực; bị can Giàng A L1 là người thực hành tích cực. Các bị cáo vận chuyển ma túy đi bán cùng nhau, do đó cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy bị bắt quả tang là 3.166,56 gam Heroine và 1.165,07 gam Methamphetamine. (Tổng cộng là 4331,63 gam ma túy).

Người bào chữa cho bị cáo H1 cho rằng Trong vụ án này chỉ dựa vào lời khai của L1 và H1, các bị cáo có nhiều lời khai rất mâu thuẫn và có sự thay đổi, thực sự H1 không biết L1 mua số ma túy trên của ai và việc H1 bị bắt cùng L1 là do Giàng A L1 rủ H1 đi sang Lai Châu chơi, chỉ Khi L1 nhờ H1 đem tiền hộ chỗ P1 và nói giá heroine và hồng phiên thì lúc đó H1 mới biết L1 bán ma túy. Cơ quan điều tra chưa trích xuất camera tại nhà H1 từ đó Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra làm rõ vai trò của Vàng A H1 trong vụ án. Nếu không hủy thì giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trả chiếc xe máy honda màu nâu biển số 26G1-055.68 cho chị Giàng Thị S2.

Việc những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giàng A L1 và Vàng A H1 trong trường hợp không hủy bản án sơ thẩm và nghị trả lại cho chị Giàng Thị S2 là không có căn cứ bởi:

Đối với bị cáo Vàng A H1 ngay sau khi bị bắt quả tang bị cáo đã khai nhận 09 bánh Heroine là của H1 mua được của một người đàn ông tên là Ch, dân tộc Mông, Quốc tịch Lào với giá 90.000.000 đồng/1 bánh. Việc bị cáo H1 chỉ thừa nhận được Giàng A L1 thuê đi cùng L1 để dò đường, cảnh giới cho L1 vận chuyển và mua bán ma túy để nhận tiền công 20.000.000 đồng của L1 là không đúng, tại các lời khai ban đầu của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và những sửa đổi, bổ sung lời khai của bị cáo đã tự ghi trong các biên bản hỏi cung. Trong suốt quá trình hỏi cung đều có Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo chứng kiến, bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai không hề có việc đánh đập, bức cung. Người bào chữa cho các bị cáo cũng công nhận có tham gia các buổi hỏi cung cùng Kiểm sát viên và không có việc bức cung, nhục hình nên có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu ở trên là hoàn toàn có căn cứ.

Khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là đặc biệt lớn (3.166,56 gam Heroine và 1.165,07 gam Methamphetamine), bản thân các bị cáo lại tái phạm nguy hiểm, do vậy cần áp dụng hình phạt tử hình đối với các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm gương cho những người khác. Đối với chiếc xe máy thu giữ của Vàng A H1: Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp, bởi vì chiếc xe đó là tài sản chung của gia đình bị cáo, Vàng A H1 đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Trước khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo Giàng A L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp (bị cáo Giàng A L1 không biết chữ, bị cáo Vàng A H1 học hết 1/12), do đó nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Vàng A H1 có nhân thân tốt, có bố đẻ là ông Vàng A L3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Tuy nhiên sau đó Vàng A H1 thay đổi lời khai như đã nêu ở phần trên nên bị cáo Vàng A H1 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Giàng A L1 đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*”; bị cáo Vàng A H1 không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe moto màu trắng tím nhãn hiệu HONDA DREAM gắn BKS: 26G1 - 055.68, xe đã qua sử dụng cùng với 01 đăng ký xe moto mang tên Giàng Thị S2 là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Các tình tiết khác mà bị cáo cũng như luật sư nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét.

Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo các bị cáo; giữ nguyên quyết định tại với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Tuyên bố các bị cáo Giàng A L1 và Vàng A H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A L1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A H1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe moto màu trắng tím nhãn hiệu HONDA DREAM gắn BKS: 26G1 - 055.68, xe đã qua sử dụng cùng với 01 đăng ký xe moto mang tên Giàng Thị S2 số 006093.

3/ Án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Giàng A L1 và Vàng A H1 được quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua trại);
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng